

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

IMP TYPO-LITHO F. H. SCHMEIDER SAIGON.

GIÁ BÁN NHƯT TRÌNH

Mua mặc 12 Tháng	5 ⁰⁰
Mua chiếu 12 Tháng	3 ⁰⁰
Mua chiếu 6 Tháng	2 ⁰⁰
Không Bán 3 Tháng	5 ⁰⁰

GIÁ BÁN LẺ \$ 010
TỰ SỐ 010

Tuần

NĂM THỨ TƯ

JEUDI 15 DÉCEMBRE 1910

SỐ 151

NGÀY 14 THÁNG 11, NĂM CANH-TUẤT

Ái muốn mua như
trình thì gởi thơ và
bạc phải dền như vậy
LỤC TỈNH TÂN VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Quảng Khai-dân-trí-cước.
- 2 — Cuộc dựng bành.
- 3 — Đông-dương thời sự.
- 4 — Bón hạt thời sự.
- 5 — Hương truyền.
- 6 — Nam kỹ nông vụ.
- 7 — Ngoại sử truyện.
- 8 — Bác học.
- 9 — Sơu xuất tân kỹ.
- 10 — Tạp vụ.
- 11 — Nhân đàm.
- 12 — Thái.
- 13 — Những điều nên biết.
- 14 — Thơ tin vãng lai.
- 15 — Minh tâm bửu giám.

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA — ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA — ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chur quý vị khán quan trường lãm.

I. — Chur quý vị nào đã mua tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* trường tình cố cấp sẽ giảm cho 25% (*nhị thập ngũ phần chi bá*). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn cho đặng giảm giá như vậy thì khi gởi bạc mua nhưet trình, phải ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gởi tới NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER và cũng gởi luôn số bạc y theo trong NOTA sau này.

II. — Như ai không mua tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA TỰ VỊ và gởi tới, cùng gởi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (*thập ngũ phần chi bá*). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem NOTA sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.
 Xin chur vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gởi tờ GIAO KẾT phải gởi lên 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gởi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ gáy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chur vị nào không mua tờ Lục-tình-tân-văn thì khi gởi tờ GIAO KẾT phải gởi theo 1 \$ 00, tới tháng Octobre gởi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ gáy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN. (*Như không có mua nhưet trình thì phải bôi câu trên đây*) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông Trương-vinh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gởi theo đây một cái mandat số bạc là một đồng y theo lời rao *Bản quán* tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN và tới giao kết tới tháng Octobre sẽ gởi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

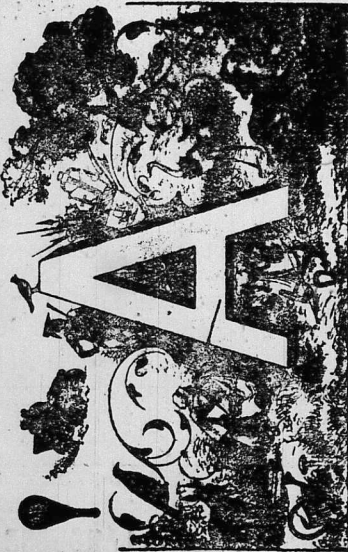
Chỗ ký tên:

Xin đẽ lên họ, chỗ ở, số bạc mình gởi và ký tên rồi gởi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KRA NTZ Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE

FRANCAIS-ANNAMITE



A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
Puisse đ. a, nét chữ a || Ne savoir
ti A ni B, không biết chữ A
chữ B. = không biết chữ như là
mặt = đố đờc.

Abandonner va. Bỏ (đi). Aban
donner sa maison, bỏ nhà. Aban-
donner ses papiers, bỏ giấy. || S'aban-
donner, vpr. phó (mình); ngã lòng
(mặt) = đố đờc.
Abaque sm. Bàn cột. || Abaque
bán-toán.
Abasouris va. Làm cho đốc
(chợ) tai.
Abatage sm. Sự đốn (cây). || Sự
làm thật ra giết (đập chết) muôn-
thú lục-súc.
Abatardir va. Làm cho đốc on
cho lai đi. Abatardir des plantes,
làm cho cây lai ra đốc đi. Arbres
abatardis, cây đốc (đi). || Se-
batardir, vpr. đốc đi.
Abat-faim sm. Các thứ mơn;
món nhứt (trong đờc) mơn.
Abat-faim sm. Là bộ rem-cô

Phonétisme. P.-A. P. Ky.

ABA

(cho trâu bò voi, ngựa ăn)
Abatis sm. Đống đờ (để đốn, để
bỏ, để giết, để làm thịt ra). || Aba-
tis de can cochon, thịt (xương) heo
đã ra. (củ con heo làm thịt ăn ra).
Abat-jour sm. Cửa là sách (chỗ



sáng trên cửa sổ). || Champ d'abatis
cho tụ sáng xuống. || Champ d'abatis
sự ngã lòng.
Abattant sm. Hay đập (thanh).
Abatteur sm. Là thợ; là thợ.
Abatte va. Hay xuống; đốn;
phá. Abatte sa robe, đốn váy.
Abatre sa rage, đờ vech; ngã vech
xuống. || S'abatre vpr. ngã xuống;
quỵ xuống (ngựa); hạ, và (trời);
mạnh, hiên). Le vent s'abat, gió
mạnh.

Abat-vant sm. Bờ
(chợ) gió.
Abat-vent sm.
Abat-vent sm.
Nóc nhà giáng.
(chợ ăn uống).
Abbaté sf. Thợ cắt
đồng. Monneur l'abbaté
ông cha, cha.
Abbesse sf. Bà cai
đồng nữ-n.
A B C sm. Sách vở; là
Sách học văn. So-học.
Abotér va. Ra mọt (mủ); làm
mủ.
Abots sm. Mọt làm mủ.
Abolition sf. Sự từ chối; sự
từ chối.
Abolir va. Từ chối, nhượng

ngôi. Abolir la couronne. || ngôi
bướn.
Abolition sm. Sự đốn; bùng.
Abolition, s, sự bãi. Thước vẽ
đã đốn; (ngựa).
Abolition sm. Sự bãi học; bãi
học vở.
Abolir va. Bỏ; bãi; bãi; bãi
mỏi.
Abolir sf. Là nước chảy đóp cho
củ xay nó xây đi.
Abolir sf. Con ong

Abolir va. Làm cho ra đi. || S'e-
Abolir va. ra đi; ra khỏi.
Abolir va. Gồm; gộp.
Abolir va. Vực sâu.
Abolir va. Bỏ xuống vạc;
ngủ; làm hư. Le pain abote le
côlon, mìn làm hư đường đi. ||
S'abotir vpr., sa vạc; hư đi.
Abjection, s, sự. Hèn-mệt.
Abjuration sf. Sự bỏ thề làm-
đời đi.
Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ
đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
mình đi.
Ables sm. V. Ablette.
Aboligat sm. Phó sứ Đốc Giáo-
tông.
Abolot sm. Cái vạc.
Abolotte sf. Con cá heo. (Glopa vảy

Abatis : 1. Đống đờ; 2. Mìn; 3. Phấn; 4. Mìn

Abatardir : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abatage : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abatardir : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

Abat-faim : 1. Sự đốn; 2. Sự đốn; 3. Sự đốn

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NÁP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lừng khen người soạn sách này vì biết dùng lối nhân mà lượng lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đại lý làm cho khắp cả hoàng cầu đứng lẫn bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quên công danh, khiêm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi (mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã đi vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy nâng nân tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kể làm cho Đại-pháp đăng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phúc, vì đáng nhà nước Langsa điều đặc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ SỞ TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BẢN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được Bổn quốc học hiệu hội đồng đoàn náp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trẻ học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tường lãm sử ký Annam, còn bậc thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tác nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gôm tấc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Trời nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song đời mắt tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỬ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thử học.

QUYỂN NHẤT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ. Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trang tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trang tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông dương và hai trang tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 50.

NOTE Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothéque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tình trong cả và cối Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.

NOTE In gần với quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

Abriet sm. Cầm vật.
Abiletta sf. Con cá bạc. (Gộp với

Abdiquer na. Từ ngôi, nhường

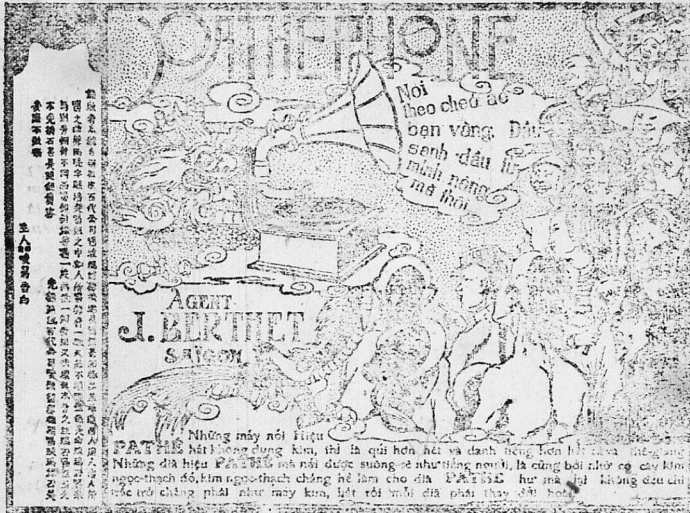
Abet-fain sm. Lá bẻ

Abet-fain sm. Lá bẻ

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa
 hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gởi mà cho không.

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"

& tại Bình-tây Chợ lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút, hay là cây chi khác

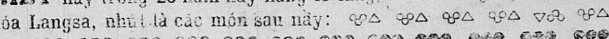
Giá bán là: 2\$50 một trăm cân kilo (100⁰) hay là: 1\$50 một tạ.

Phân này thê dạng bánh dầu và phân gòn.

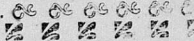


矣
 白 咩 糞 尼 世 邱 餉 油 咩 咩 糞 結
 價 半 咩 在 銅 缸 割 多 嘉 介 音 芦
 次 糞 底 植 業 嘴 咩 咩 枝 之 咯
 茹 醃 樽 郎 汝 於 在 平 西 隔 欵 固 半
 廟 勞 朱 埃 仍 邱 咩

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA
J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD
CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

LẬP RA NĂM 1887

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta
biết các hàng hóa Langea, như là các món sau này: 

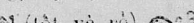
RƯỢU BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở
BORDEAUX
BORCOGNE trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**



Còn dùng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi. 
RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER**  Hiệu **G. H. MUMM**  **TISANE DE**

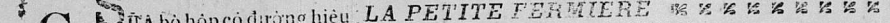
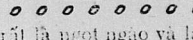
RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER**  CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**
COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** WHISKY **BUCHANAN BLACK AND WHITE**


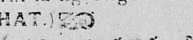
RƯỢU QUINQUINA **DUBONNET** (bỏ và trắng kiền)




RƯỢU COGNAC **JAS HENNESSY** (Nhà đại rượu Cognac lớn hơn hết).


RƯỢU ABSINTHE **OXYGÉNÉE CUSENIER** (thứ xanh và thứ trắng). 

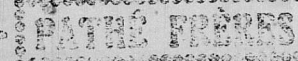
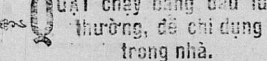
RƯỢU LIQUEURS và SIROPS **CUSENIER**  **BIÈRE DRAGON** (lôi và rồ) 


S  **LA PETITE FERMIERE** 


C  **AMIEUX FRÈRES** 


D  **CHRYSANTHEMS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại
thơm giải.  **LE PETIT CHAT** 

T  thuốc vẫn sẵn hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rồi **BASTOS** và thuốc vẫn sẵn
của hãng **BASTOS** dĩ vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Các hoàn cầu đều
dùng thuốc rồi và thuốc hiệu **BASTOS** là ngon.

Máy nói **BAN** hát hiệu  **PATHE FRÈRES**  **QUAT** chày bằng dầu lửa
thường, để chỉ dụng
trong nhà.

X  **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ.

T  **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay pha không nổi.

G  ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse xích đu, ghế hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÀN VĂN SỐ 151

166
NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

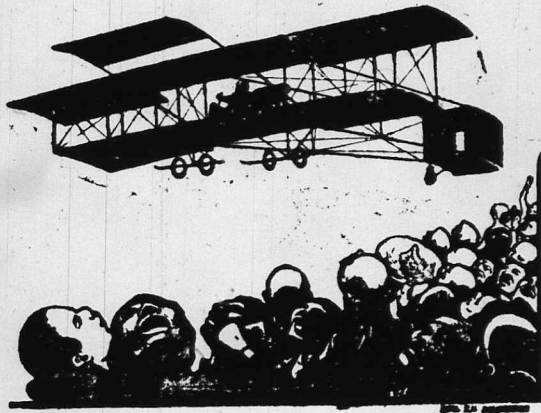
MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**



PHI-THUYỀN

(Tàu bay — Máy bay)

Hôm chiều thứ 7 ngày mồng 10 Décembre này đã bay lên lượn xuống như chim, giỏi hơn Tân-Hơn, Lưu-Khánh muôn phần. Thiệt là Địa-tiên!

Muôn cho rõ công cuộc từ ngày bây biện đến nay thì phải mua một cuốn **Thơ Máy-bay** có phụ **Tứ-dại-cảnh-phổ-ca**, hay lắm!

Giá mỗi cuốn có **0 \$ 10** mà thôi, tiệm nào trong Lục-châu cũng có bán.

Còn muốn biết thời thế đồ-thuyết ngoại-sử-truyện, thì coi:

1° — <i>Chuyện Hàm-hoan</i> , mỗi cuốn	0 \$ 40
2° — <i>Tết-phu-giang-truân</i> id.	0 40
3° — <i>Lâm-kim-Laên</i> gởi hư, sau di tu.	0 80
4° — <i>Sách vị bôc tiên-tri</i> , vui lạ	0 20
5° — <i>Hồ-tiểu-Kiều</i> , gởi dữ, chuyện thiệ ngô kỳ	0 40

Đã thấy mới tường áo lối,

Chưa xem sao gọi dở hay !!! mới là lạ cho chờ!

LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES

HỘI NÀY LẬP RA TRONG VỐN LÀ 2.000.000 QUAN TIỀN TÂY

(Chiếu theo luật ngày 17 Mars 1905)

TRONG HỘI ĐỒNG CHO PHÉP HỘI NÀY LẬP RA NGÀY

18 DÉCEMBRE 1895, 21 DÉCEMBRE 1899, 7 MARS 1901 VÀ 29 DÉCEMBRE 1904

NHÀ HỘI CHÁNH Ở TẠI THÀNH LYON :

Đường Place de la République và đường Stella, môn bài số 1

Ông phó chủ coi về phần việc hội trong Lục-tỉnh : Léo : Cao-mên
và Mọi tên là ông A. Coeytaux, ở đường Boulevard Charner,
môn bài số 70, Saigon

Vô hội trong 15 năm mà đóng
tiền có 14 năm mà thôi; mỗi
tháng phải đóng cho hội 6 quan
tiền tây :

Hoặc cho con cái mình.

Hoặc cho mình dưỡng già.

Hoặc cho trong thân tộc mình.

Số người vô hội: 366.364 người.

HỘI NÀY THẦU ĐĂNG

Cuối năm 1896	1.617.000 quan
— 1900	60.952.200 quan
— 1904	310.478.700 quan
— 1909	856.967.800 quan

Hội Mutuelle de France et des Colonies này lập ra để cho
những người nào muốn cần kiệm đăng nhờ khi trở về già.

Hội ta lập ra đây mỗi tháng thầu có 6 quan tiền tây mà thôi, thiệt
lây làm nhẹ và tiện cho những vị nào muốn vào hội của chúng ta.

Vậy xin những vị nào muốn có tiền trong khi già yếu, hoặc để
tiền bạc lại cho con cháu, hoặc để gia tài lại cho thân tộc, thì xin vô
hội ta đây là hội chắc chắn và lớn hơn hết trong các hội khác.

A. COEYTAUX.

Agent Général,

70, BOULEVARD CHARNER

SAIGON

HERMAND-COLIN

NĂM THỨ TƯ, SỐ 151

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00

— 6 tháng. 3 00

Mua chịu 12 tháng. 8 00

— 6 tháng. 5 00

Không bán 3 tháng.

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy
Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH
LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẪY TRƯỞNG	MẪY HÀNG DỌC	GIÁ							
		IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	TRON THÁNG	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
Một trường	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- 1 — Quảng Khai-dân trí-cước.
- 2 — Cuộc dựng hình
- 3 — Đông-Dương thời sự.
- 4 — Bồn hạt thời sự.
- 5 — Hương truyền.
- 6 — Nam kỳ nông vụ.
- 7 — Ngoại sử truyện.

- 8 — Bác học.
- 9 — Sự xuất tân kỳ.
- 10 — Tập vụ.
- 11 — Nhân đàm.
- 12 — Thai.
- 13 — Những điều nên biết.
- 14 — Thơ tin vãng lai.
- 15 — Minh tâm hữu giám

Trong kỳ nhựt trình số 143 có rao về cuốn sách **Canh-nông** của ông **Lan** làm ra; song trong ấy nói lộn giá nó 6 fr. 50, nay xin sửa lại là **3 \$ 25** (Ba đồng hai cật rưỡi).

QUẢNG KHAI-DÂN-TRÍ-CUỘC

PHÁP-NHẠC

TÀI-TỬ ANNAM

Thường lẽ hễ cái chi khó học khó bắt chước, thì người phàm-nhơn hay tưởng rằng: người khác làm không nổi, hiểu không thấu như mình vậy. Ấy là một việc nghĩ rất sai lầm đó.

Người Tây-vực vì thầy nhạc Annam mình đánh lời thôi bèn tưởng rằng: không đời nào người Annam học nhạc Langsa được bao giờ.

Bởi luận làm như thế cho nên từ đó đến giờ chẳng thầy ai ra công mà dạy Annam học nhạc Langsa.

Nghề nào mà nhà Nước dạy Annam ăn học, thì đều nhờ được nên ráo: *Nghề văn, nghiệp võ, bá công, bá nghệ*, Annam đều thạo được, vì tánh sáng dạ, có tài mẫn thiệp. Như việc máy-móc, vẽ-vời, chạm-trổ, thầy đều giỏi cả.

Có một môn nhạc Langsa thì sợ tồn công hao của mà không thành tựu chẳng.

Cũng có một hai nơi đã thử dạy mà đầu được một lúc rồi bỏ, là vì ai ai cũng

cứ nói không được ráo!

Qua năm 1900 Quận-hạt Đông-dương có sai một bọn Tài-tử Annam qua dự cuộc *Đầu-xào* tại Paris, cho M. Nguyễn-hữu-Vang làm Nhạc-sư. Có cô Cléo de Mérode lấy giọng bát-âm Cao-man mà đặt bài ca múa tại vườn huê đến Trocadero, dùng nhạc Annam làm *giàn-ngòi*, dờn theo cách ấy.

Bọn Tài-tử của M. Vang dùng nhiều thứ dờn: *tranh, kìm, đàn, tam, cô, độc-huyền* và *trống nhỏ* v. v. và ca và hát và dờn. Mấy nhà Báo-quán ít ai vụ dờn, nên coi ra bằng lãng.

Có nhờ Bà Judith Gauthier in ra một cuốn sách nói về việc nhạc Annam, thì mới được vài chỗ hiểu chút đỉnh mà thôi.

Qua sáu năm sau, nhà nước lại sai bọn Tài-tử của M. Vang qua dự cuộc *Đầu-xào* Marseille, ca hát trong nhà *Thủ-dầu-một* cắt đầu tại đó.

Tuy nhiều bài bản hay mặc lòng mà ít người ta ưa nghe, là vì bị bọn Tài-tử Madagascar đánh nhạc Tây hay quá, cho đến dỗi các quan Annam có mặt tại đó, đều ưa nghe nhạc *Chà-và* hơn.

Từ ấy đến nay cũng có nhiều nơi lo dạy Annam học nhạc Langsa. Các Cha đạo Thiên-chúa có sắm một *giàn-nhạc* tại Mỹ-tho.

Ông Nghiệp-sư Laplanche có lập một *bọn nhạc* tại Sadéc.

Nay tại ca-nhạc-viện Saigon có ông Réthoré dự dặng vài mươi người Annam, tời tời tụ nhau trong một cái chùa hư kia tại Đát-hộ mà tập nhạc Langsa đã hơn một năm nay rồi.

Cấm chẳng ai dặng phép sao chép lại mà làm riêng ra một bản những bài in và những hình vẽ trong tờ « Lục-Tình Tân-Văn » này; bằng ai chẳng tuân thì Bồn-quán sẽ chiếu theo luật mà xin tòa làm tội.

Bây giờ đây công thành danh toại. Học đã biết đủ bài bản theo cách thức langsa.

Mới hôm chiều thứ tư, ngày mồng 7 Décembre này, bọn Tài-tử ày đèn Ca-nhạc-viện, đánh nhạc cho: trước là Bà Toàn-Quyển Phu-nhơn nghe, sau là các bà và các quan văn võ nghe. Thầy đều ngợi khen con nhà Annam có khiêu thông minh.

Đó có phải là: *Vài người làm phải cả* bọn đồng bang đảng nhờ chăng?

Đây xin biên tên các Tài-tử Annam cho Lục-châu xem chơi cho biết:

1. MM. Riveria thổi ống sáo nhỏ
2. — Hoa thổi ống tiêu
3. — Châu thổi quyền
4. — Vệ —
5. — Lương —
6. — Mãng kèn to
7. — Can kèn to
8. — Đàng kèn to
9. — Châu kèn
10. — Hòa kèn
11. — Paul Cang
12. — J. B. Trúc kèn
13. — Mười kèn
14. — Quới kèn
15. — Hoa kèn
16. — Mỹ kèn
17. — Giao kèn
18. — Paul Trúc kèn
19. — Chơn —
20. — Đại —
21. — Phước —
22. — Cang —
23. — Bôi —
24. — Th. Gia
25. — Trọng
26. — Sến
27. — Lắm

Bồn-quán hết lòng mừng rỡ, vì đã thấy con nhà nước Nam càng ngày càng tiến bộ theo dõi văn minh. Ta khuyên các Tài-tử rằng bên chi bên lỏng, thì sau ắt đảng thân-vinh, vì trong đời không có nghề nào

hèn, có người ta hay làm *hèn* cho nghề, chớ nghề nào tinh được thì hay làm *sang* cho người: **Nhứt nghề tinh, nhứt thân vinh!**

Trần-kỳ-Sỹ

CUỘC DỰNG HÌNH ÔNG PÉTRUS THƯƠNG-VINH-KY

Số 28		
Hạt Bentre		50 \$ 00
MM. Crémazy	Trang-Sư Saigon	20 00
Thiollier	—	20 00
Garros	—	20 00
Deloncle	Công-Phái	20 00
Thermes	Quan-Toà	2 00
Girard	Trang-Sư	2 00
Decondappa	làm việc Trang-Sư	1 00
Nguyễn-công-Hoà	—	3 00
Lê-văn-Hay	—	1 00
Trần-văn-Kỳ	—	1 00
Hồ-thời-Vân	làm việc notaire	1 00
Lê-văn-Sanh	Thợ bạc	1 00
Diệp-vân-Cương	Hội đồng quân hạt	10 00
Lê-phát-Thành	Nghiệp chủ	20 00
Ng.-tấn-Nghiêm	Hội đồng Thành phố	10 00
Phủ Phái	Cholon	10 00
		<u>192 \$ 00</u>
		Số trước 2251 60
		Tổng cộng 2443 \$ 00
Pour le Comité Le Président HUỖNH-QUAN-VI.		

PHẢI LÀM, PHẢI LÀM, SAO CŨNG PHẢI LÀM MỚI PHẢI!

Vả tôi xem Lục-Tỉnh Tân-Văn, thấy một việc nghĩa, sao đồng bang ta hãy còn *lời* thôi, như thế thì tôi cũng buồn cười, và xem sau nghĩ trước, cần tới đo lui, chiêm nghiệm giây lâu; rồi lại la lớn rằng:

Phải làm! Phải làm! sao cũng phải làm mới phải! Khi ấy hoặc có kẻ hỏi tôi rằng: *phải làm việc chi đó?* Thì tôi đáp rằng: *phải làm sự tốt chung cho đồng bang chúng ta!*

Ấy vậy nên tôi xin đọc luôn ra đây cho chừ

công ; và Thân bằng cả thấy đồng nghe, đặng cộ chung cùng mà làm cho nên việc tốt cho được cái tiếng thơm của người Việt Nam ta mà đề đời cho chư quốc biết.

Vả khi tôi xem Lục-Tình Tàn-Vấn, thấy mấy ông lập hội dựng hình **Trương-Công-Vinh-Kỷ-Đại-Nhơn**, thì tôi suy nghĩ mà sự nhỡ cái chuyện cộ kim, cùng cân đo đã rồi, nên mới dám gọi là việc phải làm như vậy, vì thế theo ý Thánh-Hiền, thật theo đường nhơn nghĩa mà làm, thì là có ích chớ mà không có hại !!

Đó, như đời *Chiến quốc*, đức *Phu Tử* ngài làm sách *Xuân Thu*, dùng những lời bao biếm, cho nên trong đời đó, ai mà có bà con chi được một chữ *Xuân Thu bao*, thì vinh rất đời vinh. Còn ai mà có dòng họ chi bị một chữ *Xuân Thu biếm*, thì nhục đã quá nhục!

Ấy đó, có phải là Thế Tinh đều chuộng tiếng **vinh chung**, mà nhơn sự đều sợ lời **nhục vương** đó vậy!

Vả lại đời này là văn minh thanh thế. Nếu ai mà đặng cái sự chi hay, cùng có cái tài gì giỏi, thì nhứt báo đã rao khắp cả Hoan cầu, tuy khen thì một người mà cũng đặng vui lòng cả nước, cho nên lời tục hay gọi là *tốt lá thì tốt nem*, chớ nhơn tình không ai chịu cái tiếng *xấu hồ-ly xấu đến truy-viên*.

Như người Annam ta, tuy là người nhỏ nhít, mà trời đã phú cho có tánh thông minh. Thuở trước còn học chữ Tàu, mà sánh sự với người Tàu thì cũng chẳng sút. Đó, như Mạc-Đĩnh-Chi, ở Nam-Việt người thi đỗ *Tấn sĩ*, sau phụng mạng đi qua sứ Trung-huê, lúc ấy lại gặp diệp trung quốc dựng mở hội khoa thi, thì người cũng các cớ lộn vào mà thi chơi với chúng. Đến khi trương bản hó Danh, thì người cũng dặng danh biểu Long bản, vì vậy cho nên mới gọi người là *lương triều tấn sĩ*, mà đề tiếng tốt cho Việt-Nam còn hoài.

Còn như luận việc nhân tiên theo cuộc văn minh thế giới bây giờ, thì có ai mà giỏi hay cho qua thầy mình là Đại-Pháp Quốc. Việc sở học cuộc sở hành, thiệt là bá ban cơ xảo cùng thiên địa, chỉ những sách vở của thầy mình làm ra, đưng có nói là *hạng ngưi sung đống* (trâu kéo đồ mồ hôi), tưởng khi tàu Nam-Vang mà chở cũng chẳng hết. Ấy vậy mà

người Việt-Nam ta, mới có mà học theo cũng gần kiếp kiếp. Sợ như sự thông minh đỉnh di của người tiên bối, là **Trương-Công-Vinh-Kỷ-Đại-Nhơn**, là người dắc đường mở ngõ sự học hành cho nước ta, lại biết đặng nhiều thứ chữ của thag ban, cũng hiểu đặng nhiều thứ tiếng của chư quốc, thì người cũng chẳng phải là bực tầm thường. Thiệt nên trang hiền tri. Huống phẩm hạnh đức tánh của ngài, thì cũng khá thương khá kính. Còn sức học sự làm của ngài, thì chúng ta cũng đặng cậ đặng nhờ. Nay dầu ngài có li trần đi nữa, chớ công nghiệp ngài hãy còn với chúng ta, thỉnh danh ngài đã làm cho rạng ngời nước Việt ; làm tốt cho được tiếng người *Nam*. Lẽ thì chúng ta phải dựng hình đề mà triêm ngưỡng, và làm gương cho kẻ hậu sanh đặng coi theo mà bắt chước. Ấy vậy có phải là : *tuân nhơn nghĩa nhi vợi thường vô bất lợi chàng* ? Nếu trong nước mình mà có một gương tốt nhơn tài như vậy, thì cũng chẳng thẹn với chư ban. Đặng một người có tài ra trước cho thiên hạ ngợi khen cái tiếng Annam, lẽ thì chúng ta phải *đồng được dương tiên*, hiệp lực đồng tâm làm mà lấy tiếng chung cho nhau cả thấy, thì hơn là cái chỗ lạng phi với tữu điểm trà đình, cùng là kẻ đem thiên kiếm mà mãi nhứt tiếu. Vì tôi thấy sự làm có ích chung cho nhau nên tôi mới dám gọi là **phải làm** như vậy mới phải.

Vậy xin Lục châu chư Công ra sức cậ làng mà lời bá tánh các nơi, đặng làm cho có danh thơm tiếng tốt.

Nam-Vang: **TRẦN-VINH-NHĨA**

Thấy lời ông Trần-vinh-Nghĩa luận trên đây tôi lấy làm phục lắm. Kia như thanh-khách mỗi năm nó lạng phi về cuộc chung cộ có hạc vẹo tiền muôn còn dám làm thay ; huống nay trọn cõi Nam-Kỳ ta tính hơn 3 triệu nhơn số, mà làm một việc tốt thiên niên cho cả đồng bang, lẽ nào lại chẳng thành trụ đặng, sao ? Song bị diên-tri trót năm nay vì hội Phái-viên mắc nhiều việc lộn xộn nên phải tạm ngưng việc đầu tiên, chớ nghe nhiều chỗ nhiều hạt cũng đã có góp tiền nhau lại rồi song vì cuộc tạm đình lại nên chưa gởi đến ; nay các việc

đã thanh thoã rồi, cho nên hội Phái viên từ này phần-chí mà lo tới, tưởng chẳng lâu chi đây các nơi hay đặng, thì số tiền nào đã góp rồi ắt sẽ gởi lên, còn kẻ chưa cùng thì cũng sẽ lần lần gởi đến, mới nơi kỳ nhật trình trước đây có nhiều vị gởi thư hỏi việc gởi tiền phải làm thế nào, thì đã đủ hiểu người Việc-Nam ta cũng biết trong ngài khinh tài vậy chớ phải không đâu.

PHÓ-CHỦ BỨT : TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

DÔNG-DƯƠNG THỜI SU

THƯỢNG-NGHỊ VIỆN

(kỳ nhóm lệ thường 1910)

TỜ chương trình về việc cải lương trong cuộc Giáo-dục. (Quan giám-đốc chuyên biện giáo dục ty phụng soạn, y lệnh Quan toàn Quyền truyền).

Cải nhơn tâm dân Phương-đông đương kiêm ước ao học việc thông thái Âu-châu, nhứt là trong cõi Đông-dương, cái sự mơ tưởng của con nhà nước Nam muốn khai dân trí, cái việc trị dân độ theo thời thế, cả thấy các điều ấy làm cho nhà nước Langsa càng ngày càng lo lắng trong sự giáo hóa dân Annam, và hằng tìm cách thế đặng dạy theo thời thế cho được đất kỳ sở dụng ngày sau. Từ năm 1906 thì nhà nước đã trừ nghĩ và đề phòng đặng cho sự giáo dục trong Quần hạt cho mau tiến bộ. Trong năm 1906, và 1907 hội Bôn quốc học hiệu có đưng tờ phúc xin cải lương trong việc khai dân trí thì Vua Annam và nhà nước quần hạt đã có phê chuẩn ban hành rồi. Trong năm 1910 hội ấy lại xin thêm một việc đại hữu ích cho sự giáo dục là lập lần bực học thêm kêu là *Trung học* theo kèm thời.

Tuy là trong cõi Đông-dương nhiều xứ nói tiếng khác nhau làm cho khó mà bày tỏ sự tiến bộ chung cả cõi ra thế nào, chớ cũng dễ mà chỉ về vài điều đại khái trong việc cải lương giáo hóa đang thời đây.

Ít đều đại khái trong việc cải lương

Một điều đại khái thứ nhứt trong việc cải lương là đều các dân Đông-dương không đồng một thứ tiếng nói với nhau. Khi trước ý nhà

nước muốn hóa đồng văn đồng tự mà nghĩ không chỗ làm cho thành tựu được, bèn không khi đoan, mới lập cách dạy dân xứ nào theo phong tục và tiếng nói xứ nấy và cũng tùy theo khiêu dân trong xứ mà dạy. Nên việc mở mang xứ nầy phải khác với xứ kia, như việc mở mang xứ Annam khác hơn sự mở mang nước Cao-mên, nước Ai-lao. Sự mở mang cũng phân biệt nhau tại nơi chữ nho. Như trong Nam-kỳ thiên hạ hết vụ chữ nho thì sự mở mang khác hơn ngoài Trung kỳ và Bắc kỳ vì dân xứ ấy còn mộ chữ nho lắm. Tuy việc mở mang khác nhau mà cũng ráng phân cách dạy gần giống nhau.

Vả lại khi xứ nào còn dùng chữ nho thì việc mở mang giáo hóa cũng phân biệt vậy, một đảng trường chữ nho, một đảng trường Pháp-việt.

Tại trên xứ Cao-man và xứ Ai-lao thì có mấy chùa dạy sơ-học, còn tại Trung kỳ và Bắc-kỳ việc học rộng lớn hơn, có cuộc văn hoành công khi mới được lãnh quan chức.

Song sự phân biệt trong hai cách giáo hóa nay đã bớt nhiều là vì trong các trường chữ nho thì đống dạy lần theo cách Âu-châu, còn trong các trường Pháp-việt cũng có do theo xưa mà chiếm tiền cố hậu.

Chừng ít lâu sự phân biệt cũng sẽ bớt thêm nữa. Hai cách giáo hóa sẽ khác nhau chút đỉnh mà thôi, như cách giáo-hóa cô-học và kiêm học bên chánh nước vậy.

Trong các trường chữ nho cũng sẽ chế ra mà dạy cô học và kiêm-học.

Các quan đại thân Annam khi nghe đến việc cải lương nầy cũng đều ưng chịu thì có lẽ đến ngày ban hành dân Annam sẽ vui lòng học theo cách giáo dục tân chế.

Sau sẽ tiếp theo

TRẦN-TUẤN ANH (Phụng dịch)

BÔN HẠT THỜI SU

HỎA HOẠN TẠI CHOLON

Đêm 1er Décembre, 4 giờ rưỡi sáng, nhà số 102 đường mé sông Mỹtho, phát cháy trước rụi hết, nhà số 101 và 103 cũng cháy, hư hại

nhiều. Cháy chừng một, khắc đồng hồ thì xe hơi vọt rông mới đến chữa mới đặng, trên lầu nhà sau có chữa nón lá, lại bắt cháy, khó chữa, nên những người chữa lửa phải lên gác mà chữa mới đặng.

Sáu giờ sáng, lửa mới tắt hết. Lúc mới cháy thì có các quan chạy đến nơi.

Sự hai ước đặng hai muôn rưỡi bạc. Bởi ở hồ nên mới hư hại. Vì sau nhà người thanh khách, làm nghề bào chế thuốc vùi lửa luôn đêm ngày mà sẩy.

ĐỀ

Có hai đứa thanh khách, một đứa ở đường Bourses, một đứa ở đường Mac-Mahon phải bị bắt, chờ án, vì tội theo đảng mở đề lậu. Còn một thằng nữa đang tìm.

Hai người Annam cũng bị giam vì tội ấy chờ án. Còn ba người nữa trốn, đang tìm mà bắt.

ĐẠO TẠC

Mới đây tại nhà ông trạng sư Portret tại Mỹtho. Lúc một giờ khuya hai đứa trộm vào nhà kéo ngăn tủ, lấy chìa khóa tủ sắt, mở ra đặng, lấy đặng 400 đồng (giấy 20 lại lấy nhiều giấy tờ người ta gửi; một cái đồng hồ, cùng một bóp da có ít đồng bạc, hai món sau để trên bàn.

Quan trạng sư, nghe như con gi quào, tưởng là chó, nên không dậy. Chút lại nghe nữa, mở mắt thì thấy hai người Annam, nhỏ thỏ, một đứa thì lúm khum bên tủ sắt, còn một đứa thì đứng gần ngạch cửa. Quan trạng liền dậy tức tốc, một đứa nhảy qua cửa sổ, thẳng kia chạy ra cửa, ra khỏi sân, chúng nó leo tường nhảy chạy mất. Chúng nó bỏ rớt lại một cây dù và vài ba cái áo cũ.

Linh thám đang truy tìm, nả tróc, mà chưa thấy tin.

SÁT NHƠN

Tỉnh Tâyninh, tổng Hàm-ninh-Thượng, làng Hiệp-Ninh, ấp-nhi.

Trong đêm 4 rạng 5 Décembre này có tên trộm Thanh, bị dấu đánh bầm nơi ngực và một vết cây lao sắt đâm lủng giữa bụng mà chết.

Trong nhà thì khai rằng: đêm ấy tên Thanh nằm ngủ nơi chái nhà mà giữ trâu, chẳng biết còn đồ nào vô giết, ngoài thì phỉ lại rằng: sự giết chết này là bởi bị đầu rồi về mà tri hồ như vậy. Ngay gian hai lẽ, tình lý chưa minh. Hương chức làng sở tại đã chuyên cần phận sự, giải tử thi đến quan Thầy táy mò xét. Trong quan ngoài làng việc còn truy vấn, chừng rõ ngay gian sẽ báo truyền minh bạch.

VÔ SÂM.

HÒA HOẠN

Ngày 25 Novembre 1910 tại làng An-Thời có một cái nhà cháy.

Cái nhà cháy đó của con ông trưởng Quyền ở tại làng đó phát lửa hồi 9 giờ tối, khi lửa phát cháy thì trong nhà đều ngủ không hay, đến chừng cháy hết nửa cái thì trong nhà hay thì ra la lối om sòm hồi mở hồi trống thì nhơn dân chạy tới lo mà chữa giùm mà chữa không đặng vì mắc cái nhà của ông hương trưởng Quyền ở gần đó cho nên phải lo mà chữa cái nhà của ông hương trưởng nên cái nhà của người con đó thì cháy hết.

Vụ ăn trộm đồ của linh mục Luật

Hôm ngày 23 Novembre 1910 tòa đã kêu án tên Phan-văn-Cắt bốn tháng tù, còn đồ tang cũng chưa ai chịu lãnh.

V. TH. L. TỰ TẤN PHÁT.

PHI THUYỀN

Tuần trước Bồn-Quán có rao rằng: ngày mồng 8 tháng Décembre này tại trường đua có M. Van-den-born (Hoãn-dẫn-Bo) sẽ cỡi máy mà bay lên trời.

Đến ngày ấy quả có như vậy, thiên hạ đến coi đông như hội Tân-Vương. Song vì công việc sửa soạn chưa xong, nên phải đình lại qua ngày thứ bảy là 10 Décembre, M. Hoãn-dẫn-Bo bay cao lượn thấp, thiên hạ khen quá đỗi khen. Qua ngày 11 chúa nhật cũng có bay.

Mà khi ban đầu máy có hơi hờ sao đó cho nên mới hạ xuống như điều xốt cá vậy, rồi bay ra ruộng nằm đó một hồi, đoạn bay lên

trời luyến năm bảy vòng, thiện hạ ngó theo không nháy mắt.

Tôi trộm nghe rằng : nhiều người Annam chế sao bay không được cao. Hễ bay cao được, thì lên bao cao cũng được. Mà bởi vì là cuộc bay cho những người chịu tiền coi, chưa phải bay thí đấu mà muốn bay cho caoặng mỗi người coi được.

Và mình phải suy một việc trừ nghi của kẻ thông minh làm ra mười mấy năm công trình không phải dễ, mà nay bay được như vậy, miễn là cho khỏi đất 10 thước cũng là đáng khen rồi, chớ còn bay như *Tê-Thiên* bị quạt Hồng-hải vậy, bên nước Langsa cũng có kẻ bay được rồi. Lần lần ta sẽ thấy chẳng sai.

TRẦN-TUẤN-ANH.

Thành Vienne (kinh-đô Autriche-haugrie)	2.120.000
Thành St Petersburg (kinh-đô Nga-quốc)	1.555.000
Thành Philadelphie (thuộc về Hiệp-chủng)	1.550.000
Thành Moscon (thuộc về Nga-quốc)	1.420.000
Thành Buenos-Ayres (kinh-đô Argentine)	1.150.000
Thành Calcutta (thuộc về Ấn-đô)	995.000
Thành Bombay (thuộc về Ấn-đô)	980.000
Thành Birmingham (thuộc về Anh-quốc)	875.000
Thành Hambourg (thuộc về Đức-quốc)	866.000
Thành Glasgovo (thuộc về Ecosse)	865.000
Thành Budapest (kinh-đô nước Hongrie)	815.000
Thành Liverpool (thuộc về Anh-quốc)	765.000
Thành Le Caire (thuộc về Đại-pháp)	695.000
Thành Manchester (thuộc về Anh-quốc)	659.000
Thành Riode-Janeiro (kinh-đô Brésil)	640.000
Thành Bruxelles (kinh-đô Belgique)	630.000

HƯ'ÓNG TRUYỀN

Sang huyết

Cuộc y-học nơi thành **Phi-la-đanh-phi** (Philadelphie) bên Hiệp-chủng-quốc, càng ngày càng thấy những sự lạ lùng.

Mới đây có tên Daniel Mantagne là linh thủy đầu bệnh rất ngặt, các huyết mạch trong mình đều cạn khô hết; các lương-y đều đoán chắc rằng phải chết; chớ không phương chi mà điều trị nữa đặng.

May đầu có một bằng-hữu của tên ấy cũng là linh-thủy tên nó là Edward-Gray một là vì tinh thương bạn, hai là muốn tỏ lòng can-đảm cho kẻ bề trên nó rõ, ba là dốc dạ giúp cho rộng suốt nghề y, bèn ra chịu sang máu nó qua mình tên nó đặng hầu cải tử hoàn sanh cho tên ấy.

Quan lương-y **William Faunteroy** thuộc ngạch thủy binh Hiệp-chủng đứng mà chích máu tên Edward-Gray lấy ra hết 17 onces (mỗi once nôi 30 gr. 59) mà chích sang qua cho tên Mantagne, tên này liền lành bệnh.

Các thành cả trong toàn-cầu

Dân số nơi các thành-lớn trong khắp cả hoàn-cầu mỗi ngày mỗi tăng thêm hoài:

Tôi xin đem ra đây những nhơn số trong các thành lớn hơn hết trong Địa-cầu cho chư khan-quan rõ, số này là mới lấy hóm đầu năm đây mà thôi:

Thành Londres (kinh-đô Anh-quốc)	7.550.000
Thành New-York (thuộc về nước Hiệp-chủng)	4.525.000
Thành Paris (kinh-đô Đại-pháp)	2.945.000
Thành Chicago (thuộc về Hiệp-chủng)	2.260.000
Thành Berlin (kinh-đô Đức-quốc)	2.210.000

NAM-KỲ NÔNG VỤ

THỜI NÔNG TIÊU THUYẾT

LUẬN VIỆC TRỒNG CAO SU

(Mũ da thung)



Đương trong lúc này, nghề làm vườn không có chi lợi cho bằng trồng cây cao-su (caoutchouc) giống ấy có nhiều thứ, mà duy có một thứ kêu là: Hévéc thì lợi hơn; nhưng mà người Annam ta chưa có biết cho lắm, nên chưa lo trồng mà lấy lợi; mới có năm ba vị đang lo trồng mà thôi.

Nay tôi xin hiến vào đây cho đồng bang ta rõ, như ai có đất dư, cũng nên mua giống mà trồng, vì trồng giống Hévéc này thì trong 7 năm đã chích mũ đặng; lệ thường cây trồng đúng 7 năm mỗi cây lấy đặng chừng 4, 5 trăm grammes; đúng 10 năm sắp lên thì mỗi cây lấy đặng 1 kilo mũ; còn từ 15 năm sắp lên 30 năm thì mỗi cây lấy đặng từ 2 kilos sắp lên. Mà trong lúc này giá bán mỗi 1 kilo hơn hai chục quan tiền tây, tính ra gần 10 đồng bạc; lấy theo số ấy mà tính phổng ra, cây trồng đúng 10 năm, thì mỗi năm huê lợi mỗi một cây hơn mười đồng bạc; nếu mỗi người trồng đặng chừng 5 ngàn cây, thì huê lợi mỗi một năm đã dư xài rồi; liệu vì hãy xét đó mà coi lợi là đường nào? Nay tôi xin các đấng phú ông, ráng lo làm mà lấy lợi, nếu để vậy mà ngó ngợ, thiệt là đáng tiếc.

Cách trồng

Trước hết phải lựa chỗ đất cho đặng cao ráo, bề sâu xuống ít nữa là 6 thước Langsa mà đừng có nước và cũng đừng có đá, thì trồng mới đặng, vì giống cây này tánh không ưa nước, mà rễ dưới chuột hổng thì ăn xuống sâu lắm, nếu gặp nước thì thúi gặp đá thì trúng, ắt phải hư hết đi, cho nên phải lựa chỗ đất gò đất cao mới đặng; nhứt là đất sét hoặc đất đỏ thì nó ưa lắm.

Lựa đặng chỗ đất tốt rồi, thì mướn dân khai phá, đánh cho sạch gốc cây, rồi thì giăng giầy cho ngay hàng mà đào lỗ để cho sẵn trước khi trồng, để vậy mà phơi lỗ cho thông khí chừng 5, 6 tháng; đào lỗ trước lâu chừng nào thì tốt chừng nấy; lỗ đào cách nhau xa chừng 5, 6 thước Langsa, đừng ham trồng gần nhau lắm, nếu trồng gần lắm chừng nó lớn lên sanh tàng ra nhiều, bị rạp thì ít mũ. Muốn trồng vườn hay là trồng mặt ruộng cũng đặng; song phải đào lỗ cho rộng, bề ngang, bề dọc, và sâu cũng phải cho đặng tám tấc tây 0 m 80; trước khi gần trồng còn chừng một tháng nữa thì phải lấp lỗ lại, để đó cho im.

Khi cây ương mọc sẵn rồi ước đặng chừng vài tấc, thì phải sấm phân cho sẵn, có thứ phân Tây kêu là Engrais chimique thì trồng nó tốt lắm, bằng không thì dùng tro lò bếp trộn với bánh dầu, mỗi lỗ bỏ chừng 1 lon thiết sữa bò, phân trộn sẵn rồi thì phải lấy và xăn lỗ, bỏ phân xuống dấp đất lại một lớp rồi sẽ để cây cao u-su xuống, rồi dấp đất chung quanh lại nhận cho dễ dặc, chớ đừng cho rễ nó đụng nhâm phân, vì cây mới bứng, sức yếu rễ non, nếu bị phân áp lắm thì ắt là nó chịu không nổi; chỉ bằng mình để phân dưới cây trên, ít ngày nó lại sức, bén dặng rồi, rễ đâm lẩn lẩn xuống gặp phân, sẵn dèo có sức mạnh lại rồi, nó mới bắt phân mà lên đặng.

Trồng giống cây này thì khỏi mất công tưới, vì trồng nó thì nhắm mùa mưa, hề mãi một mùa mưa rồi thì nó đã bén tốt, chừng nó bén rồi thì dầu cho nắng thế nào nó chịu cũng nổi. Song trong lúc mưa dàu, thì phải coi chừng, như có chỗ nào sũng thấp, nước mưa đọng lại thì phải khai liền cho thông, chớ có để cho nước đọng vũng nhiều nơi gò nó thì nó không chịu.

Kỳ sau tôi sẽ nói cách ương hột.

NGOẠI SỬ TRUYỆN


 NHỊ TÀI TỬ
 (HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT)
 (Tiếp theo)

Quá-công-Tử nghe rồi cười ngắt mà khen rằng: Thiết anh là cao luận lắm, việc này nghe cũng dễ, ngắt không có người đi, vậy xin anh chịu phiền với em một lần nữa.

Thành-Kỳ nói: Công-Tử có việc tôi đâu dám chối từ.

Ấy là:

Quân-tử tài cao không tưởng giỏi.

Tiêu-nhơn mưu cha gọi rằng cao.

Thế tình day trở không lường đặng.

Nhơn sự gay gò có biết sao.

Khi ấy Quá-công-Tử viết thơ trao cho Thành-Kỳ đem ra Kinh-sư giao cho Quá-học Sĩ.

Còn Thiết-công-Tử ở học tại Tây-son, thì hương đầu Cử-nhơn, thì hội đầu Tấn-sĩ, nhơn khi trước bảo Hiếu cho Hậu-Hiếu đẹp giặc có công, nhơn ba có ấy, nên trào đình gia thăng làm chức Biên-tu, mười phần sang cả, khi ấy Thiết-trung-Ngọc đã hai mươi hai tuổi, cho nên Thiết-đô-Viện tinh mau mau cưới vợ cho rồi, Thiết-trung-Ngọc hề nghe nói tới Thủy-tiêu-Thơ thì than dài mà từ chối, muốn thưa với cha kiếm chỗ khác mà ngắt không có chỗ nào vừa lòng.

Thủy-thượng-Thơ mẫn phép một năm trở về trào Thiết-đô-Viện nghe tin bèn gởi thơ cho Thủy-thượng-Thơ xin đem Thủy-tiêu-Thơ về trào đặng tin việc gã cưới cho tiện, Thủy-thượng-Thơ thì cũng có ý đó, bèn tin với Tiêu-Thơ rằng: Nay thánh chỉ đòi cha về Kinh chẳng biết ngày nào về nhà cho đặng, con nay đã tuổi lớn, ở nhà một mình không nên, vậy phải theo cha về khi sớm tối có cha con cho dễ.

Thủy-tiêu-Thơ thưa rằng: Cha dạy thì con vâng, mà con có một việc xin bẩm cho cha rõ, Thủy-thượng-Thơ nói: Con có việc chi thì con nói đi không có điều chi mà phỏng ngại. Thủy-tiêu-Thơ thưa rằng: Con đến Kinh mà luận việc gã cho Thiết-công-Tử, thì con quyết chẳng dám vâng mạng.

Thủy-thượng-Thơ nghe rồi cười mà rằng: Con đừng lo lắm để đến Kinh rồi sẽ liệu, nói rồi kêu Thủy-Vân và Thủy-Dụng, giao cho hai người chường quản gia nghiệp rồi hồi quán sửa soạn hành trình, Tiêu-Thơ đi kiệu riêng. Cha con hiệp một đoàn, nhắm Kinh-sư thẳng tới.

Ấy là:

Lời cha chẳng nói ra,

Lòng con đã biết trước.

Vì như voi gàn xuân,
Rừng mai ươm trở tọc.

Cha con Thủy-thượng-Thơ đi chưa đầy một tháng đã đến Kinh-sư. Nguyên có vườn trước nhà cửa ở tại đó, Thủy-thượng-Thơ vào châu kim khuyết trở về các quan đến viếng, Thiết-dô-Viện qua thăm, và đem Thiết-trung-Ngọc đến lạy mừng, Thiết-công-Tử đến lạy quan Thủy-thượng-Thơ trước trao cái thiệp danh vào thi đề Văn-sanh, chớ chẳng đề Muôn-tế.

Khi Thiết-công-Tử về rồi, Thủy-thượng-Thơ mới tưởng thăm rằng: Thiết-công-Tử thiết người hàng lâm thình giá, như vậy là trai tài gái sắc rất xứng đôi lành, vả khi trước mình đã kết sui với Thiết-dô-Viện rành rõ rồi, sao nay Công-Tử đến mình, mà xưng rằng trẻ mọn chẳng xưng là rể mới, ấy là va với con mình lỡ có ghĩa hiệp gặp nhau, nên giữ danh tiết làm trọng, nếu mình gả gáp hai đàng chẳng chịu vưng mạng thì cũng khó, thôi để vậy cho thông thả rồi ít lâu sẽ hay. Khi ấy có một người bà con làm quan lại đến bầm với Thủy-thượng-Thơ rằng: Tôi là người khách của Đại-khuyết-Hầu, nay bà phụnnon của Đại-khuyết-Hầu đã quá vãn rồi, mà lại chưa có chút con, mới đây có thơ gởi lại mặc bảo rằng: quan lớn có một gái hiền, biểu người dùng số xin cầu cưới, quan Đại-khuyết-Hầu còn e chưa chắc, nên kêu tôi đến hỏi thăm.

Thủy-thượng-Thơ hỏi: Vậy người có bầm với quan Đại-khuyết-Hầu là làm sao hay không?

Lại đường bầm rằng: Tôi có bầm rằng: Con gái của quan lớn đây đã hứa gả cho Trần-khóa-Thiết-công-Tử rồi, người lại hỏi tôi, hứa gả mà có lẽ chi chưa. Tôi trả lời rằng: chưa có lẽ cưới bởi có chuyện như vậy nên phải đến bầm cho quan lớn rõ.

Thủy-thượng-Thơ nói: Như có hỏi người nữa, thì nói chừng ít lâu đây sẽ cưới. Đường-lại dạ dạ rồi lui ra về.

Thủy-thượng-Thơ tưởng rằng: Đại-khuyết-Hầu là đồ ham sắc, đã bắt vợ cướp con người, bị u cấm ba năm, mà lòng chưa tởn, lại còn làm bá láp, xin chỉ đến cầu thân, nay ta chẳng chịu thuận tình, ắt nó kiếm đều gây họa. Chỉ bằng ta nói thiết với Thiết-gia mà tính cho sớm, đầu sau có chuyện nào, ta đối chất với nó cũng dễ, chuyện gả này nói với Thiết-gia thì dễ, còn nói với con mình thì khó lắm; bởi vậy nên phải vào nhà sau kêu Tiểu-Thơ mà rằng: việc gả cho Thiết-công-Tử chẳng phải cha ép con, mà phải gả cho rồi, mới khỏi một ngày kia thiết hại.

Thủy-tiểu-Thơ hỏi: nếu chẳng gả lại có thiết hại đều chi chẳng?

Thủy-thượng-Thơ bèn đem chuyện của Đường-Lạ nói, mà nói lại cho Tiểu-Thơ nghe, vậy đó mà chẳng tính sớm, để muộn rồi thì làm tay quyền tăn, ắt khó bề chạy chối.

Thủy-tiểu-Thơ nói: chẳng phải dám phi lễ, xin hỏi cha có biết ai gởi thơ cho Đại-khuyết-Hầu xin đừng sớm mà ừu con đó chẳng?

Thủy-thượng-Thơ nói: việc ấy cha đâu biết đặng.

Thủy-tiểu-Thơ nói: Con biết rồi, Thượng-Thơ hỏi: Con biết ai, nói cho cha nghe? Thủy-tiểu-Thơ nói: Quá-học-Sĩ chờ ai. Thủy-thượng-Thơ hỏi: sao con biết chắc là Quá-học-Sĩ. Thủy-tiểu-Thơ nói: Tôi nghe đã lâu Đại-khuyết-Hầu mê say đắm sắc một đũa phi nhơn thì thấy đến Quá-học-Sĩ, đồ bậy thì nó giúp đỡ bày với nhau, và chàng Quá-học-Sĩ ngày trước, nó vì con nó mà cầu làm sui với cha, cha chẳng chịu gả, là một sự hờn, sau lại đứng chiếu xin chém cha, Thánh chỉ đã ra rồi, bèn trở chỉ lại cho phục chức là hai sự giận, nay lại nghe cha đem con về mà gả cho Thiết-công-Tử là ba chuyện giận, bởi ba cơ giận ấy, nó mới mách cho Đại-khuyết-Hầu lấy quyền thế mà cầu cưới con đặng làm ngặt chơi cho bỏ ghét; chẳng phải nó thì ai.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Á-Ly

BÁC HỌC

THIÊN VĂN

(Tiếp theo)

III BẦU-TRỜI



Trong những sao Hành-tinh châu chực Thái dương thì có nhiều ngôi có sao Hành-tinh nhỏ hầu nó mà cùng theo Hành-tinh lớn chạy chung quanh Thái-dương, như Mặt-trăng châu chực Trái đất đêm ngày vậy. Những ngôi sao Hành-tinh ở gần đây người Tàu và Thiên-trước thấy được thì là 7 ngôi kêu là Thất-chánh: 1° Kim-tinh (Vénus sao hóm, sao mai cũng là nó) 2° Mộc-tinh (Jupiter), 3° Thủy-tinh (Mercure), 4° Hỏa-Tinh (Mars, có người ta ở trên), 5° Thổ-tinh (Saturne sao này có mang một vành tròn bao ngoài như Ngọc-đái của Quan-văn vậy), 6° Mặt-trăng (lune) 7° Trái-đất (Terre là nơi mình ở đây). Người Tây-vực có ống thiên-ly vạn-ly nên thấy xa được mới rõ tên các sao Hành-tinh ở xa là: Junon, Cérés, Vétas, Pallas, Uranus, Neptune.

Sao chổi cũng hầu mặt trời mà tròn mình không phải nguyên cục lớn, có hòn có viên muôn vãn hiệp lại làm một, có đuôi có phượng. Không chạy tròn như các hành-tinh

kia, xẹt một đường xa ngàn biệt tâm lâu lâu trở lại một lần.

Sao Hành-tinh không có nóng thì không chiếu sáng, mà nhờ lấy sức nóng của Thái-dương để sanh hóa, nhờ yển-sáng hào-quan của Thái-dương mà ánh đổi với nhau. Nên mình thấy mặt trăng cùng các sao Hành-tinh kia ánh sáng, thì họ cũng thấy mình ánh sáng vậy.

Sao **Kinh-tinh** hay là sao **Kiêng-tinh** thì ở một chỗ nên cũng kêu là sao **Định-tinh** bủa giăng khắp cả bầu trời, lại hiệp đoàn nhau muông vùn cái giăng ngàn trời tục kêu là sông **Giàng-hà** mà thiệt chánh chữ là **Tinh-hà**.

Lại hiệp nhau mà ở có chòm như: **Sao-cày** (Constellation d'orion), **Sao-rua** (tục kêu sá; là sao-vua Constellation de Pléiades), **Đại-dầu** **Sao-bánh-lái** lớn (Grande ourse), **Tiểu-dầu** **Sao-bánh lái** nhỏ (Petite ourse), **Sao-nam-tào** (La croix), **Sao-bắc-dầu** (étoile polaire ở dưới Sao-bánh-lái nhỏ) vùn vùn.

Theo sách Tàu thì **trong nhẹ nổi lên trên làm trời, đục nặng chìm xuống làm đất**. Trời là *không không xanh xanh*, không có cái chi ngăn, đi hoài *không không* hoài, đến đâu có ngôi sao tinh tú đó.

Mặt trời ở xa mình bao nhiêu thì không rõ mà các ông Thiên-văn toán ra xa mình đây 150 triệu ngàn thước. Còn Hào-quang phóng ra mà chiếu mình thì phải 8 phút đồng hồ, như thế thì một phút đồng hồ Hào-quang chạy chơi được 18 triệu ngàn thước.

Còn các sao Kinh-tinh cũng có Hào-quang phóng ra như thế 3, 4 năm mới tới mình, có ngôi Sirius phóng Hào-quang 22 năm mới tới mình, lại nhiều ngôi sao khác phóng Hào-quang từ thuở mới có trời đất đến giờ mà chưa đến mình đây. Lấy đó mà suy thì **trời rộng thình thình vô cùng vô tận đó**.

Trái đất nhỏ hơn mặt trời một triệu 400 ngàn lần. Tuy mỗi ngày có sáng có tối, song

Mặt trời và các ngôi tinh tú không phải ở một chỗ đâu, về xây, về đi tới dạo chơi cả bầu trời, đi tới hoài, đi hoài không sao hết.

Mặt trời là chủ Dương trong cõi mình đây, nên có nó thì sanh sanh hóa hóa, bằng mất nó thì tiêu tiêu tàn tàn mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-TUẤN-ANH.

SỰ XUẤT TÂN KỶ

40. — Một chiếc tàu đồ, chừng chở thơ từ đủ rồi thì có ít nữa là 200.000 cái thơ và 300 bao nhứt trình.

41. — Trong cả và thể giải đồ nữ trang, đồ dùng và các thứ tiền vàng médaille vùn vùn, tính lại nặng nặng 865.000 kilô đánh giá được 32.000.000 francs (ba mươi hai ngàn triệu) gần một muôn năm ngàn triệu nguơn bạc.

42. — Bên xứ République argentine thể giải mới, có một thứ chim tên *Mirasol* lông nó bán nửa kilo tới 5.000 francs gần 2.500 đồng.

43. — Không kể lính tráng và quan quân hầu hạ, nội dinh Đức Hoàng đế Ngalatr có hơn 1.000 nô bộc trai và 2.000 con đòi.

44. — Bên nước mình không có mưa đá, chờ bên nước Phalangsa mưa đá mỗi năm làm hư hại mùa màng gần 33 triệu quan tiền tây.

ANNA MIT.

(1) Như vậy thì phải hát (sao hôm rồi lại sao mai. trách lòng sao vược thương ai bằng ngàn. Chờ không phải sao hôm chờ đợi sao mai.

Chờ sai. — Tuần rồi nói lộn chờ thiệt trái đất xây bên tây qua bên đông, còn mặt trời mình thấy mọc đông qua tây chờ là đứng một chỗ, vì mình xây mau và trái đất rộng nên tưởng là mặt trời xây.

TẠP VỤ

ĐỌC NHỰT TRÌNH LƯỢC LUẬN

Vả tôi đọc *Lục-Tính-Tân-Văn*, từ khi Qui quán mới khai-trưng ấn hành số 1 cho đến bây giờ, thì kể đã gần đặng ba năm, mà có khi ngó tới thì vui, có khi xem vào thì mường, có khi thấy mà thêm buồn, có khi coi mà phát giận. Sao lại có vui, mường, buồn, giận dường ấy?

Là cũng vì bởi thiên thời nhơn sự biến canh, cho nên mới hóa ra chuyện vui mường buồn giận như thế, vả năm đầu (1908) mới khởi sự; thì văn chương thanh hành, những tài tình giản thể cho nên dòm vào nhựt báo, thì thấy như Châu-cơ, đó như chị Hai-Muôn, như cô kiệm Phụng, như cậu Trương-Lương Kỳ, như chú Hà-Kỳ-Ngô, hoặc dụng văn chương mà khuyến khích, hoặc lấy thi đối mà câu hò. Tuy là lời giễu cợt mặt dẫu mà đọc đến rất ngọt ngon lỗ miệng; thậm chí, như chị Lâm-Kiểm-Liên tự thuật cái phận hư lung, mà nghe chơi thì cũng là ngộ quá; còn thì như thi Ly-Đồ; luận như luận Thần-đồng, lời mướt như dầu, nghĩa xuôi tợ nước. Dật dân ăn Sĩ, Lậu hạng cũng thôn, chẳng đợi ép nầy, mà nghe nói bốp. Toại thay như buổi trời Nghiêu đất Thuấn, cho nên ai xem nhựt báo mà chẳng đẹp dạ vui lòng, ấy là xem nhựt báo chỗ vui của tôi đó.

Rồi kể đó lại ra nhiều ông kiến thức, mà quyết mở cuộc văn minh, đặng tranh với chệch chạ, nên chỉ đường lợi hại, như ông Hữu ngời, thì viết cũng nhiều bài ngộ như phá chùa miếu mà lập học trường, kêu hùn hiệp mà thâu quyền lợi.

Kể thi biểu giảm giấy tiền vàng bạc, người thì xin kiếu mù bóng lão thầy, chỉ những việc thuận phong, lấp những đường ác tục, cùng sửa đều ăn nôi ở lại thêm phép học phrong-lâm, thảo với thân hòa cùng bạn, theo đường nhơn noi nẻo nghĩa, đều phải kể đã chẳng sót, Sự hay dạy cũng đã cùng luận sơ lược mà nghe, giấy văn biên vào cũng không hết, vì thấy vậy cho nên tôi mường cho đồng

bang ta, phong hóa dĩ khai, thì có lẽ văn minh cũng tấn bộ. Ấy là chỗ xem nhựt báo mà mường của tôi đó.

Kể đó nghe xứ nầy khai trương dựng tiệm, thấy chỗ kia mở cuộc kêu hùn, đường thương trường nghe muốn điếc tai, việc kỹ nghệ tưởng đầu nháy mắt, té ra đặng trong một lúc rồi lại bản lùi. Trường đặng rõ rõ rần rần sau lại rùng-rùng mà thối chí. Chỗ thì bán đồ nhi phế, nơi thời thổ dụng kỳ nhơn; làm chẳng lại chà, buôn cũng không qua chệch. Lúc ấy người thương cổ nhiều người thối chí, kể văn chương nhiều kẻ mỗi lòng, vì vậy cho nên bài vở phải lói thối, thì xem nhựt trình sao cho vui đặng. Tuy vậy mà mới vừa bắt vui, chớ chưa có lấy chi làm buồn lắm. Rồi kể đó có một chú Giác, thiệt cái chú rất đại bất nhơn, ai đi Lục châu ta mắt còn dập dình những ghèn dầy, chú lại hồ buồn ngủ cho người liềm diềm muốn nhắm mắt lại; như vậy mà việc cũng khá may may nhờ có ông chủ bút sáng tinh; ông hối biểu mua toan-táo-nhơn mà sắc uống cho mau, nhờ có vậy; cho nên người mới nường mắt mà coi lại. Đó công cuộc như vậy, thì sao xem mà chẳng buồn. Ấy là hồi xem tân văn chỉ mà buồn của tôi đó.

Nói cho phải, cũng nhờ một phương toan-táo mà văn hồi bình ngủ cả sáu Châu, tuy là thức lại đó mà hãy còn ngầy ngật một chút. Rồi kể tới tháng Avril 1910, thì lại bị một ông thầy thiên văn ông hồ lớn rằng: mười tám tháng Mai thì tận thế. Làm cho nhà giàu tiếc của thương thân, kẻ khó lại sầu con thắm vợ, tưởng là khả lân khả tích khốc kiền khôn chi tử khí, nhứt đặng vô thường vạn sự hư ừ ừ, báo hại cho người người đều sợ chết, mà chẳng ai tưởng sự giúp nhựt trình, có phải là đáng giận cái ông đó không ể, bởi có ấy từ đó về sau hi mấy ông phụ diên tướng khi cũng hết hồn, cho nên hài vớ càng ít hơn nữa. Tôi xem tới đó rồi bắt nộ phát xung quan, không tận thế mà nói chi tận thế, làm cho não động nhơn tâm nên không có bài vở hay cho tôi đọc.

Tuy là lộn xộn cho mấy hồi như vậy, mà chẳng qua Dinh hư tiêu trường lẽ thường, hề bi

cực thì thời lai, tối qua rồi sáng lại, nên nhờ có sức hai ông chủ bút, hủ vi mà giảng hồi phụ diễn các ông, cho nên lúc này coi *Lục-Tính-Tân-Văn* lần lần khá lại, và tôi có thấy quý quán đã giảm bớt mấy lời rao dẫu giả, cùng là chẳng đem vào hàng tàu Nam-Vang. Những chuyện hường truyền, cùng là hiệp nghĩa phong nguyệt truyện, mấy khoản ấy thì in thực lại chữ nhỏ dạng có chỗ nơi mà dễ bài hay, cho đến đổi cái biả nhưt trình cái nhân gói báo coi cũng đẹp hơn xưa bội phần; thấy đó thì biết nhưt trình *Lục-Tính-Tân-Văn* đã tấn phát. Ấy đó, thiệt là tờ *Lục-Tính-Tân-Văn* bây giờ một phân giấy cầm đáng một phân vàng đó vậy.

Vậy nên tôi dùng ít lời què mà ập hành cho Lục châu nhân lãm, và tôi cung hạ quý quán một đôi liên như sau đây :

**Học túc tam dư, tú khẩu đại trương,
hoán tính đồng bào qui địa lợi;**

**Tài phi nhưt nghệ cầm tâm thường
phát, sử thành cử quốc hiển văn minh.**

LÝ-PHÙNG XUÂN ĐÓN.

Trị chó dại cắn

Tờ nhưt báo « Nam-kỳ Địa-phận » có phương trị chứng chó dại cắn, tôi sao vào đây cho chư quân tử Lục-châu vị nào chưa rõ dạng trường; vì chứng ấy thiệt là một chứng bệnh rất hiểm nghèo, người bản quốc tạ thuở nay vô phương điều trị, nếu người mình tâm dặng thuốc mà thật hay, lại há để bỏ qua sao, ưong.

Bởi vậy tôi chẳng ngại chút công dư mà biên ra cho ai đều hẳn, đầu bị chó dại cắn đã ngộp, đã tru, cũng đều cứu dặng :

« Lấy cái răng con nit, mài với nước cho uống, uống rồi một chập vạch tóc trên chóp, sẽ thấy ba cái lông chó mọc lên đó : hè chó vàng cắn, thì mọc lông vàng, chó mốt cắn thì mọc lông trắng, v. v. Nhờ ba cái lông ấy quăng đi, thì thuyên bệnh. »

« Vậy thì khi con nit thay răng, phải có ý cắt để dành, hồi gặp việc mà dùng cho có sẵn. »

Như vị nào dùng rõ ràng hiệu nghiệm, xin hãy cho Lục-châu Quân-tử biết cùng, dặng phòng khi cứu giúp lẫn nhau, vì có câu tục-

ngữ vi rằng : cứu một người dương gian, bằng một vạn âm-ti vậy còn hơn là xây tháp chín tầng lăm đó.

Nam-vang.

LÝ-HỮU-DƯ.

Nói như thầy vậy thì hề bị mèo cắn ắt phải dùng răng chuột mà trừ, còn bị đòn bà cần dùng răng đòn ông mà chữa.

Thấm chí bị đòn ông cần thì dùng cái chi của đòn bà chuyên mà trị.

Nói theo trên đây là sự dị-đoan. Ai có bị chó cắn phải lập tức báo quan, dặng cho giấy đi nhà thương mà trừ nọc là đều chắc hơn hết.

Đừng có thử thuốc mà trễ giờ, sau ăn năn không kịp.

ĐẠO-BÁT-TỨC.

Giao Tặc trạch hửu

Hạt Mỹ-tho, tổng Thuận trị, làng Đạo ngạn, hôm tháng chín đây có hai tên cường-đạo, 1: tên Ngải, 2: tên Nền. Ước chừng 4 giờ chiều rủ nhau bắt trộm heo của tên Trâu mà ăn thịt, khi bắt rồi đem nhận dưới mương cho chết, vợ tên Trâu nghe heo la sau vườn chạy ra coi, thấy hai tên bạn hữu của chồng mình mà trở lòng như vậy, mới la hồ danh. Tên Trâu làm mướn gần, nghe la chạy về riết theo mà tìm bạn cũ, té ra hai anh cường đạo ấy chẳng nghĩ tình đứng lại hơn thua, cứ cong lưng mà chạy mãi. Anh ta tức mình tri hô các việc trước đây. Làng Long hoà chức việc cùng dân theo bắt, may dặng một tên Nền, còn tên Ngải đào-sanh biệt xứ. Đáng thãm cho tên cường-đạo ăn chung tội riêng, năn ni cùng tên Trâu xin để nó lại một lần nữa, mà thứ tội cho đền bay mười cát bạc, lại thú tội về sau, tên Trâu thăm nghĩ, đủ ơn mà lợi ơn, là ngày sau khỏi sự hậu thù, lợi là đã được thịt ăn chơi mà lấy tiền lại dặng nhiều hơn khi bán, y muốn lấy đức tham tâm, bỏ sự chánh hình, mà nhiều dung cho loài ác-đạo, té-ra. Long-hoà cũng nhiều ông Quân-thức, Đạo ngạn thêm lăm bực chánh tề, không nghe công óc dẫn về, tờ bẩm tức thì giải-nan, oi hời, Quan toà Mỹtho Quan-lâm tiền án, buộc cho tên cường đạo này sáu tháng hãn hoi, xử hôm ngày 11 Octobre 1910. Quan-toà tuy buộc án vậy cũng chưa đủ lòng

sở nguyện xóm riêng cùng hương chức, thương hại cho tên Trâu nhà thì nghèo, thiếu bữa mai, hột nổi chiều, chén mót mướn thuê nuôi heo nầy phòng lúc tiền vườn hoặc quan thuế đến, thiệt cho cũng khéo lo, mà ngặt đều vụng tinh như vậy, con trước ảnh hay đến lui kết bạn thiết cùng hai tên ác-đạo, đặng phòng xir sự đêm hôm trong việc nhà cho khỏi hại, ý giải sự-câu-thần, thậm chí cho anh Trâu nầy. Đã bắt học hữu sự, mà thiếu văn thời tục, là vậy đó, chớ chi ảnh nghĩ vậy, mình thiệt thà lựa xóm ngay mà ở, kiếm bạn phải mà tin, có đầu cho đến sự khôn nạn như vậy đấy. Cúi xin Lục-châu mấy trang tìm bạn, cùng bực lựa chỗ cư an, ngõ xa lánh những grong trước đó, thôi thôi, trí mọn ít lời què-kịch, xin ông chủ bút in vào, cho khán quan xem rõ trước sau, đặng luận bài bố cáo Lục-châu. Xe trước gãy xe sau dừng đến.

Mỹtho, Thuận-trị Đạo-ngan,
Hương-Giáo

NGUYỄN THÀNH CÔNG

NHÀN DÀM

THAM MẮT GÁNH QUẾ,

BỊ TRẦN TRƯỜNG

Có một người xứ Thanh đem một gánh quế tại Gia-Bình mà bán. Khi tới nơi vừa chạt vật, vô nhà quán mà trọ. Lúc ấy cũng có anh học trò, cũng vào quán đó mà ngụ, đợi mở khoa ra thi.



Bữa ấy bà quán làm một việc bánh cam mật, anh bán quế thấy thì thêm, mà bởi hà tiện, không dám mua, sợ tốn tiền. Đến nửa đêm ai nấy đều ngủ hết, anh ta mới lò mò ra chỗ việc bánh cam, lại ăn hết; rồi lấy mật còn dính trong việc mà thoa vào râu anh học trò đang ngủ mê, đoạn về nằm chỗ cũ mà ngủ lại.

Canh năm bà quán thức dậy, dọn hàng ra đặng có bán; liền rửa đĩa nào ăn vụn.

Anh bán quế nghe bà quán chưởi rửa tưng bưng, liền biểu thắp đèn rọi coi ai ăn vụn thì biết.

Bà quán nghe theo, đem đèn rọi, thì thấy râu anh học trò vấy đầy mật, bèn kêu anh học trò mà mắng om sòm, cùng biểu đèn việc bánh năm quan tiền.

Từ đó về sau anh học trò không tỏ dấu gì giận anh bán quế. Bữa kia anh học trò mua một trái mít chia đôi ra, và nói rằng: Ai ăn mít ít hột thì khỏi trả tiền mua trái mít.

Anh bán quế đã tham sắn, liền chiu, ăn nuốt hột hết, còn anh học trò ăn bỏ hột, nên thua phải trả tiền trái mít, cũng chưa nói chi. Rồi hai anh ta rủ nhau đi chơi.

Anh học trò đã có bụng hèm về việc bánh cam, nên đã mướn một con mẹ đờn bà, đến tại ngã tư đàng có cây mít mọc đó. Khi hai chàng vừa tới, thì người đờn bà ấy đang ngồi tại gốc mít mà khóc rằng: Cha ơi, cũng tại cha ăn mít nuốt hột, nên hột mít mọc cây trong bụng, nên cha mới chết làm vậy; nay con đi ngang qua đây thấy cây mít thì nhớ cha lắm."

Anh bán quế nghe vậy, bụng sợ hột mít sẽ mọc cây trong bụng mình, thì cũng sẽ chết như vậy. Nên thú thiệt cùng anh học trò rằng: mình đã nuốt nhiều hột mít, và xin anh học trò có biết thuốc gì chỉ giùm, mà uống cho nó ra, kẻo để vậy chết như cha người đờn bà ấy.

Anh học trò trả lời rằng: Tôi biết một môn thuốc trị đặng, mà phải cho có nhiều quế mới làm đặng. Ban đầu thì anh bán quế đưa năm ba lán, anh học trò nói phải một gánh làm mới được, nếu mà tiếc thì phải chết.

Anh bán quế bởi rồi sợ chết chẳng kè chi tiền bạc, quế hồi, lật đật đưa hết cho anh học trò làm thuốc cho mà uống kẻo phải chết.

Khi gánh quế về tay anh học trò rồi, thì đem đi để một nơi. Liền nấu một tượng ché như táo xon chęc vậy; đem đến biểu anh bán quế thì cứ ăn cho hết. Anh kia, nghe lời ăn hết, đem chột bụng, tháo đại tống, đầy những là hột mít, mới hết sợ chết. Bấy giờ lưng không, còn một cái áo vớ với một cái quần bận trong mình mà thôi.

Anh học trò đã lấy đặng gánh quế, mà bụng còn hèm về việc bánh cam, phải xấu hổ cùng chủ quán. Nên đi mướn một người

đòn bà khác, ngồi tại đầu cầu mà mếu máo rằng: Tôi nghèo đói, có 10 quan tiền mà thôi, ngày mai đây là ngày giỗ ông bà; bởi vậy tôi đem ra chợ mua đồ đem về cúng, chẳng may đi ngang qua cầu này, tôi trượt té, tiền rớt dưới sông, hề ai vớt được thì tôi cho tám quan, tôi lấy hai quan mà thôi.

Chàng Mít nghe vậy, bèn cởi áo quần giao cho con mẹ đòn bà ở trên giữ giùm, nhảy xuống mò; chị đòn bà ở trên nói tiền rớt ngoài kia cả.

Anh ta nghe lời, lội ra xa xa rồi, con đòn bà ở trên ôm áo quần chạy riết về giao cho anh học trò.

Chú Mít mò không được, lên không còn thấy người đòn bà giữ quần áo mình, thì mới biết mình bị gạt.

Song biết thì việc đã rồi. Ấy là bởi túi tham! Hoàng thiên hữu nhãn.

Có câu: Tham thì thâm, lặn thì mặt.

SAVE

ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN



Đương lúc ông Triệu-Nhật-Hỏa đi ngoạn du trong các tỉnh có đặc tên Huỳnh-tư-Vô đi theo. Anh Vô này tánh hay đua nịnh gặp ai đều khoe khoan, kính tặng ông Nhật-Hỏa quá sức. Có nhiều khi ông Hỏa nghe anh tư Vô tặng khen mình quá nên cũng phải mắc cỡ, nên cũng khuyên anh đi theo mình chừa chừa bớt bớt lỗ miệng đừng nói quá mà người ta chê cười, song anh Vô cũng không chừa.

Ngày kia ông Triệu-Nhật-Hỏa sai anh Huỳnh-tư-Vô vào nhà quán kia biểu dọn một bữa cơm cho ngon, dọn đi dạo một hồi rồi trở về ăn. Tư-Vô vâng lời vào kêu chủ quán nói: "Này chủ quán, phải lo dọn dẹp cho tử tế, nấu một bữa ăn cho ngon, chút đây có quan Triệu-Nhật-Hỏa, Thuộc viên cãi lương, thuộc viên thương nghị viện, Đốc phủ sứ hàm, cựu hội đồng quản hạt, thiên hộ tại Trà-ôn, hồng lô tự khanh và tôi tới ăn. Phải lo đồ mỹ vị rượu ngon cho đủ, nghe không chú quán."

Chủ chủ quán nghe anh Tư-Vô khai mỷ chức của ông Triệu-Nhật-Hỏa như vậy, liền lần tay đếm rồi dọn một bữa ăn bĩ bạng và sắp đặt chỗ ngồi.

Chứng ông Nhật-Hỏa tới thấy có một mình và chủ Tư-Vô mà sao dọn tới 10 người ăn thì hỏi mới rõ là cậu Tư-Vô bởi không chừa khuya môi mùa mỗ, nên mới sanh ra chuyện như vậy. Từ đấy về sau tránh chủ Tư-Vô nên đi đâu không dám đem theo nữa.

Ấy ba mươi đời mấy đứa dua nịnh quá thì có ngày người nó bợ đỡ cũng phải ghét nó nữa.

ANNA MÍT.

TIÊU-VIỆN

Phàm làm con người ở đời không chỉ khoái cho bằng cái cười. Trong đám thất tình cái tình hỷ là tình vô can. Cũng có nhiều lúc muốn cười mà cười không được. Cũng như những tội bị án trảm quyết, những kẻ đau đớn bịnh hoạn khó mà cười cho được.

Theo luật Tạo-Công sanh hóa thì phận làm người phải lấy cái cười làm đầu cuộc **Vệ-sanh**. Cười được thì mạnh giỏi bình an.

Bởi ấy ta trừ nghĩ đảo để mới ước sao có người lập **hội cười** kêu là **Tiểu-Viện** dạy thiên hạ cho biết **cách cười**.

Cười như **Đông-phương-Sóc** rất nên cười, cười như **Trần-Đoàn** thiệt khoái, cười như **Trương-tử-Phong** cũng nên cười mãi; cười mà gián người nơi chỗ sai, cười vì quốc thái dân an, cười bầy nhơn tình lãnh noãn, ấy là chỗ cười của bậc tiên thánh lớp xưa, cười của kẻ kỳ tài thuở trước đó.

Còn cười cho thân-danh khỏi hại; cười cho tình ngãi lâu dài; cười những đứa bắt tài làm vấy; cười trăm phe quấy, lưng lầy buồng lung; cười những bọm thung dung, ăn no rồi phá của; cười những quan nhớp nhúa, chẳng noi mỹ tục thuần phong; ấy là chỗ cười của người tri thức, thật cũng khá cười vậy.

Chớ như cười mà lãnh tiểu vi vi; cười mà trong dạ hèm nghi; cười đưa đây mà ám thi độc kế; cười mà thất lễ thất nghi; cười **chẳng**



hiếu là chi; cười đi rồi cười lại. Cười đùa
dại hồ han; cười khắp cả đồng bang rằng
giả-mang quê lậu; cười người nơi chỗ xấu.
phòng đầu thừa lỗi mình; cười thiên hạ bạc
tình, ngó che mình bất nghĩa; cười mà như
hiếu ấy nức bao tử có ngày mà chết.

Tôi trộm nghĩ rằng: đứng nam nhi trong
trời đất, cười cho phải đạo cười, há thiên hạ
chẳng kiêng chẳng phục mình vay? Chỉ như
cười mà phi lễ phi đạo, nếu có ai bên chi
vào dạy cọt vườn-huê nó cười hã hã còn có
chỗ vui hơn. Chớ!

Hỡi ôi! ái ngã dã kỳ duy tiểu-viện hồ, ở ngã
dã kỳ duy tiểu-viện hồ !!!

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

M. Tày, phó tổng Lợi trường Mỹtho.
M. Nguyễn-văn-Sung Secrétaire à la maison
correctionnelle d'Ông-Yếm par Thudaumôt.

M. Trần-văn-Nghiêm Thủ-bộ làng Phước-
lễ, Bãriã.

M. Trần-thái-Vĩnh Secrétaire à la Paerie
de Travinh.

M. Sỏi, Mairie Saigon.

M. Hồ-văn-Lang Secrétaire, 242 Rue Boresses.

M. Trung, Employé à la maison Mottet et Cie

M. Bảy. Lục-Tĩnh-Khách-Sạn Saigon.

M. Phạm-văn-Lê, Télégraphiste Kompong-
Thom.

13 vị này đều đáp trúng, mỗi vị đều đặn
thưởng hình cả.

Phó-chủ-bút: TRƯƠNG-DUY-TOÀN

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một
câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho
15 ngày thì thời thầu bài đáp. Qua tới ngày
21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ
người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao
chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặn đề sắp.

**Nº 6. — ĐÁ GIÀU MÀ LAI THÊM
SANG, CÓ CỬA CÓ CHÚC VINH
VANG VỚI ĐỜI.**

Xuất xứ nhưt danh.

Tạ giáo một miếng hình khéo.

Phó-chủ-bút: TRƯƠNG-DUY-TOÀN

GIẢI THAI TRÚNG

Thai n. 3. — Hồ mình nướng cội chông gai,
ngọt chua cũng chịu đắng cay cũng như.

Xuất quã: là **TRÁI CAM**.

M. Lê-ngọc-Khuê Sous-Chef à la Prison Bac-
liêu.

M. Phạm-khiêm-Bằng Hương-chủ Phước-Lễ,

M. Phải à l'Usine Electrique Saigon.

M. Lâm-văn-Giáp propriétaire village de
Thuận hưng Long-mỹ.

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT

LI. — Làm cho da ra mềm

Khi giày da hay là vật chi bằng da để lâu
dùng mà nó cứng thì phải lấy miếng nỉ đùm
lại, nhún đầu đu đủ tía (đầu xỏ) mà thoa nó
thì nó ra mềm diệu như mới.

LII. — Trừ phỏng lửa

Khi mình bị phỏng lửa, phỏng nước sôi
vân-vân, mà nó nóng nhiều lắm chịu không
nổi thì phải làm như vậy, nó êm tức thì.

Luộc ít cái trứng gà cho chín, rồi lột ra lấy
tròng đỏ nó, bỏ vỏ dầu Olive (dầu trộn xà
lách) mà tán ra cho nát, bắt lên lửa riu riu mà
khấy cho nó ra vàng sậm, đoạn lấy nó mà
đắp lên chỗ phỏng lửa thì nó êm tức thì.

LIII. — Cách giặt khăn lụa trắng

Phải giặt khăn lụa đồ lụa bằng xà bông rồi để
vậy đừng xả nước trong. Chừng nó vừa ỉu
ừ đừng cho khô đem vò mà ủi thì nó trắng
như mới.

ANNA MIT

THƠ TÍN VANG LẠI

Lý-phước dit A-Hộc chệch Triều-châu ở Nam-vang.

Gởi thơ cho Trần-kỳ-Sĩ mà luận việc vì sao mà Annam làm nghề buôn chẳng thành :

Hĩa sĩ à,

Trước kinh thăm Hĩa mạnh giỏi, sau ngó và vợ ngó không có đau gì hết, buôn bán khá lắm. Vợ Ngó Annam giỏi lắm, biết lo lắng không hay chơi cờ bạc, nên mới có của, không biết mấy vợ của mấy ông sao chờ vợ ngó hay cần kiệm lắm, lo kiếm lợi hoài hoài.

A Hĩa nói Annam sao không biết buôn bán. Hĩa nói vậy sai rồi. Nước nào mà không biết buôn bán. Tại xứ Namkỳ sung sướng lắm Hĩa à, có thấy ai đói khát gì đâu mà lo. Một năm dài dằng dằng ở trần hoài không thấy đau. Ăn cơm với muối không thấy ai chết. Không làm gì hết cũng có tiền hút thuốc Xi-tót ; vậy thì cần gì lo làm chi cho mệt. Chờ chệch bèn tàu qua đây không lo không được, chắc xi lác lác đã. Không có nước nào sướng như nước này, chờ phải dân Annam biết lo thì sẽ giàu hơn bên Tàu. Cái đó ngó nói thiệt không phải diêm đảng. Hĩa nghĩ coi phải không ?

(Nay lời) A. Hộc.

Trả lời cho V. Th. L. tự Tân-Phát ở Minh-huệ (Mô-cây). — Bồn-quán rất cảm ơn thầy có lòng tốt muốn giúp Bồn quán vậy ngày nào các nơi trả lời đủ rồi Bồn-quán sẽ gởi giấy bao thơ và con niêm cho.

Trả lời cho M. Lê kim Trọng Rạch-giá. — Việc đáp thái trước sau chi đều đặn thường cả, song Bồn-quán muốn cho có thứ tự nên sắp như vậy chớ có can chi đâu ?

Vả lại người đứng thứ như ấy là ở Kiêm-tháp (Nam-vang) là chỗ xa xui hơn hết mà đến trước như vậy, há chẳng đáng khen sao ?

Thường mỗi tuần gởi báo ngày thứ tư (thi qua thứ năm ở Rạch giá phải đặn rồi, còn Nam-vang thì chiều thứ bảy mới đặn, tháng này lại thêm nước đổ, có khi thứ hai tuần

sau mới có báo mà đọc, rồi qua thứ năm mới có tàu mà gởi bài đáp mà người ta đến trước đặn, ấy lại chẳng nên chăm cho phân minh như thế mà đục lòng người phương xa sao? Xin hãy kỹ xét.

Phó-chủ-bút : TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

MINH TÂM BỬU GIẢM

(HẠ QUYỀN)

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2^e LIVRET)

(Tiếp theo)

Đức Khổng-tử nói : Giàu mà khá câu vạy, dẫu chúng sĩ-cầm roi, ta cũng làm đó ; như chẳng khá câu, theo ta chờ ra. Ngân cuốn sách vở, khó bèn dễ một loại áo-com, dễ bèn khó ; trời, không dứt người chùng đường ; một minh, trở lại có một minh râu : Người không tinh xa, ắt có lo gần ; người khinh ư tinh ắt ít ; trước mặt khen ấy, sau hình-ắt chê.

Contucius dit : Si, pour acquérir des richesses par des moyens honnêtes, il me fallait faire un vil métier, je le ferais mais, si les moyens n'étaient pas honnêtes, j'aimerais mieux m'appliquer à ce que j'aime. — Ces incalculables livres de lettres sont d'abord toujours ténébreux et difficiles à pénétrer pour les étudiants mais ils leur redevennent ensuite simples, clairs et faciles. Cette manière générale et universelle de se procurer du couvert et du vivre paraît, à vue d'œil, être très commode et simple pour l'homme, mais à la longue, elle lui redevient trop compliquée, pénible et incommode. — Il est certain que la Providence ne coupe le sentier de la vie à personne. — Soyez bien persuadés que pour le bien de son individu, on est seul et tout seul à se tourmenter ; par conséquent, quand l'homme qui ne médite ou ne prévoit point les choses éloignées, doit prouver des chagrins très prochains. Remarquez bien, que l'homme qui ne promet que très facilement, est celui auquel on a peu de confiance, et de l'homme loué par devant, est celui qui blâme, qui médit par derrière.

(Sau sẽ tiếp theo)

Saigon. — Imp. F. - H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

Certifié conforme au tirage révisé
à : Huit cents cinquante exemplaires

Sauvage
F. H. Schneider

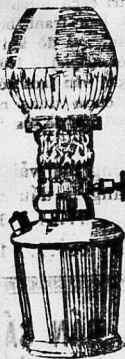
NHÀ BÁN SÁCH

ĐÓNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ số
bộ, sách vở, thơ
tuồng và truyện chữ
quốc-ngữ, cũng các
thứ sách học chữ tàu
và chữ Đại pháp,
vân vân.

Giấy mực, và đồ
dùng theo việc quan,
việc làng, nhà buôn,
và các trường. In
thập, đủ các thứ
đồng hồ sách khéo
và chắc, và có bán
đèn, sửa đèn hiệu
Tite-laud.

Ở đây có bán và
sửa súng; có bán máy
hát bán hát chạy
hàng kìm, đủ các
thứ Miếng, Annam
Tây và Chéc.

CÁI BÁN HỢP QUÉT MỖY GIÁ 3 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tình-Tân-Văn.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THẦY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BÌNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy, hoặc hay là điếu dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngũ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đám. Ban đầu người bệnh khạc ra đám, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bình đờ độn này. Thuốc này đã trị lạnh bình cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « Sirope contre la phtisie ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hãy mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiết nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « Pharmacie Saigonnaise » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « Pharmacie Saigonnaise » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đang hay rằng:
chúng tôi mở lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kể ra sau này: Dây chuyền
đeo cổ, Médaillons, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hoi.

tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá,
chiên đồng hồ và đồ đeo theo chiến. lớn nhỏ đủ thứ và
nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẽ lắm.

151

r năm
ta đến
o phân
xa sao?

oán.

AM

science

u vậy,
n đó;
n cuốn
hễ bền
ường;
Người
hình từ
hình-ất

riches-
fallait
si les
ais mi-
incal-
ujours
ur les
ensuite
géné-
ouvert
com-
la lon-
péni-
que la
vie à
pour
tout
quand
point
agrins
omme
celui
omme
ti mé-

heo)

nduan
umplan

IN

HÀNG MESSNER

DƯƠNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAT MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CAO BẠCH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kìm bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2 \$ 25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHO MƯỜN

**SÁCH TỰ VỊ
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy couronne (in 4) (kép tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thống — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng văn minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

Bià da cũ, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

Saigon, Đường Catinat và đường Krantz

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hột thùy xoắn lớn nhỏ đủ thứ, nhứt hạng và giá rẻ lăm. Bán đồ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nickel có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hiệu OLLIVER. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khẩu con đầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhân đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chư quý vị muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoắn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vị.



LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI . NÊN TIN CẬY

PHONG-HÓA TRÍCH
 KỶ 60 trang, bốn cột, trong
 các nhà bán sách lớn; bán si
 tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân
 Vũng-liêm.

Trong chư vị khán quan có vira ý sách
 chi trong bản *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH
 LAROUSSE thì xin đi nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chư vị
 muốn mua cho; giá y theo bản Đại-Pháp
 không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà
 thôi)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MỆD TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

ĐƯỢC Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
 GIÁ..... 1 fr. 80

Danh tiếng ông LARIVE VÀ FLEURY về
 việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
 thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
 đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và
 có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
 là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
 Địa phận Sài-gòn. Thuở người còn làm bề
 trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
 sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
 coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
 rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
 sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
 Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
 gộp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
 rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một
 bên.

Đức Cha MOSSARD từng thao việc giáo
 huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
 người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
 hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
 hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè
 vương Nhật-bản.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

• Ponsardin.

• Duc de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur E. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vắn rỏi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc Kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là: **Cognac Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. **Rượu Madère**
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Dông-Dương**, và ngoài
Bến thủy, gán **Annam** và ống quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 trường, bốn cật, trong các nhà bán sách lớn; bán sỉ tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách chỉ trong bốn catalogue NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin đến nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bản Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã thối)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

ĐƯỢC CHA L. MOSSARD ĐÃ ĐIỂN DỊCH RA CHỮ QUỐC-NGỮ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chăm chú sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và dễ học cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một bên.

Đức Cha MOSSARD từng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhật-bồn.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur E. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vản rói hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: **Cognac Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. Rượu **Madère Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Dòng-Dương**, và ngoài **Bên thủy**, gán **Annam** và ông quẹt **Hàn-ội (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bèn

PATISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SÀI GÒN
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseנג là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bèn KINH ĐỒ PARIS, kính cùng chũr vị đắng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bở khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lạng, bánh thuẫn, bánh bò và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BONBONS mọi món đều sốt giềo, thơm tho, ăn khoái miệng, bở tằm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bền-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseנג là người tiếp khách một cách lịch sự bái buổi và nhưt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseנג sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lẻ vài ba cái thì cũng được.

黃壽記

HUỲNH-THỌ

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cùng quý-khách, viên-quan, tường làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hộp; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-dông; có thêm vương, liêng dùng quan-hôn, tang lễ, bàn, sửa đồng hồ, máy hát, nhỏ tên nhiều hiệu thiệt tốt. ĐĨA HÁT BÌNH GIẢ . . 2 \$ 26

Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trong hậu người khách thế nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AUBIOL).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)

Reproduction très réduite
(dimensions réelles: 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusque-là à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve! chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journallement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

Số 36

ú thứ
e Đan
HỒ và
ót lại
ur vảy
at

記

HO

SAIGON
viên-quan,
có bán đủ
áy hát hiệ
em; (Patin-
các thứ bán
mèn, Quảng-
liêng dùng
sử đàng hò,
hiệu thiệt (t).
2 \$ 25
la mới đem

mua xin đến
hiệu tôi bán
g hầu người

MAND-COLIN

